

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 15/2023/HSST.

Ngày: 01/6/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vương Thị Hội.

2. Ông Trần Khánh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Kiểm sát viên (KSV).

Ngày 01/6/2023, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/HS-ST ngày 24/02/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Thông báo về việc chuyển dời ngày giờ xét xử số: 02/2023/TB-TA ngày 16/5/2023 đối với các bị cáo:

1. Dương Thành Đ, tên gọi khác: Ất, sinh năm 1985 tại: An Khê, Gia Lai; hộ khẩu thường trú (HKTT): Thôn Thượng An 3, xã S, thị xã A, tỉnh G; chỗ ở: Tổ 6, phường An Phú, thị xã A, tỉnh G; nghề ngH: Làm nông; trình độ học vấn: 7/12; tiền án: Có 03 tiền án, ngày 23/9/2009, bị TAND thị xã An Khê xử phạt 09 tháng 13 ngày tù về tội: “*Đánh bạc*” tại Bản án số 42/2009/HSST; ngày 01/7/2010, bị TAND thị xã An Khê xử phạt 30 tháng tù về tội: “*Gây rối trật tự công cộng*” tại Bản án số 27/2010/HSST, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 39 tháng tù; ngày 26/7/2013, bị TAND thị xã An Khê xử phạt 9 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tại Bản án số 24/2013/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; con ông Dương Thành Đ và bà Nguyễn Thị P, chung sống như vợ chồng với chị Trần Thị Tường T và có 01 con; **bị giam giữ từ ngày 10/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.**

2. Nguyễn Quốc S, tên gọi khác: Tý heo, sinh năm 1994 tại: Kbang, Gia Lai; HKTT: Tổ dân phố (TDP) 2, thị trấn Kbang, huyện K, tỉnh G; nghề ngH: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Ngô Thị Lệ H; **bị giam giữ từ ngày 09/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.**

3. Nguyễn Thanh T, sinh năm 1996 tại: Kbang, Gia Lai; HKTT: TDP 6, thị trấn Kbang, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: TDP 7, thị trấn K, huyện K, tỉnh G; nghề ngH: Cắt tóc; trình độ học vấn: 10/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn

Văn H và bà Đặng Thị Minh N; bị giam giữ từ ngày 09/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Phạm Văn Q, sinh năm 2003 tại: Krông Pắc, Đắk Lắk; HKTT: Thôn Hợp Thành, xã S, huyện K, tỉnh G; nghề ngH: Làm nông; trình độ học vấn: 10/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị H, chung sống như vợ chồng với chị Nguyễn Ngọc Yên N; bị giam giữ từ ngày 09/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Hồ Anh H, tên gọi khác: Ôm, sinh năm 1984 tại: An Khê, Gia Lai; HKTT: Tổ 3, phường Ngô Mây, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Phường An Tân, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; nghề ngH: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép ma túy, ngày 08/4/2022, bị Công an thị xã An Khê xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 0000353/QĐ-XPHC, bị cáo đã nộp phạt xong; con ông Hồ T và bà Nguyễn Thị X, vợ là Dương Thị H (đã ly hôn); bị tạm giam từ ngày 29/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Tô Đ Vũ, tên gọi khác: Út, sinh năm 1994 tại: An Khê, Gia Lai; HKTT: Thôn An Thượng 2, xã Song An, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai; nghề ngH: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; Tiền án: Có 02 tiền án, ngày 03/12/2013, bị TAND huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Hủy hoại tài sản*” theo Bản án số 28/2013/HSST và ngày 25/3/2016, bị TAND thị xã An Khê xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo Bản án số 07/2016/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; con ông Tô Văn T và bà Trần Thị L; bị giam giữ từ ngày 09/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Lê Thị Mỹ T, sinh năm 2001 tại: Quy Nhơn, Bình Định; HKTT: Số 17 đường Ngọc Hân Công Chúa, phường Trần Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; nghề ngH: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Lê Lợi và bà Lê Thị Mỹ Nữ; chung sống như vợ chồng với anh Võ Văn Tuấn và có 01 con; bị giam giữ từ ngày 09/8/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1996 tại: An Khê, Gia Lai; HKTT: Tổ 4, phường Tây Sơn, thị xã A, tỉnh G; nghề ngH: Thợ sơn; trình độ học vấn: 12/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Nguyễn Thanh P và bà Cao Thị R, vợ là Lê Thị Ngọc Y và có 01 con; bị tạm giam từ ngày 16/9/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Võ Thị T, sinh năm 1994;

Địa chỉ: Phường Thị Nại, thành phố Q, tỉnh Bình Định (vắng mặt).

2. Chị Trần Thị Tường T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 14, phường An Phú, thị xã A, tỉnh G (có mặt).

Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh G (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Đặng Ni T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Tổ 39, khu phố 6, Lê Hồng Phong, TP. Q, B (vắng mặt).

3. Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh G (vắng mặt).

4. Anh Lương Văn Q, sinh năm 1992;
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn K, huyện K, tỉnh G (vắng mặt).
5. Bà Đặng Thị Minh N, sinh năm 1965;
Địa chỉ: Tổ dân phố 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh G (có mặt).
6. Bà Ngô Thị Lệ H, sinh năm 1959;
Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn K, huyện K, tỉnh G (có mặt).
7. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1968;
Địa chỉ: Tổ 6, phường An Phú, thị xã A, tỉnh G (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 07/2022, Dương Thành Đ thuê xe ô tô mang BKS 81A 068.52 (nhãn hiệu Toyota Innova) đi từ thị xã An Khê xuống thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và liên hệ với đối tượng tên Xu (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) để mua ma Tuý đá (Methamphetamine) để đem về thị xã An Khê bán. Đ gặp Xu ở ngã ba Phú Tài thuộc phường Trần Quang D, thành phố Quy Nhơn để mua 2.000.000 đồng ma Tuý. Xu giao cho Đ một gói ma Tuý đá và một nỏ thủy tinh bên trong có chứa sẵn một ít ma Tuý đá để Đ dùng thử. Sau khi mua ma Tuý, Đ đi về và khi đến huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định thì dừng xe ở đường vắng, đốt nóng nỏ thủy tinh để sử dụng ma Tuý rồi chạy xe về thị xã An Khê, cất ma Tuý ở nhà.

Sau đó, Nguyễn Quốc S liên hệ với Đ qua điện thoại hỏi mua ma Tuý và chuyển tiền qua ứng dụng Ngân hàng trên điện thoại từ số tài khoản 0327347421 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội của S qua số tài khoản 105133421 thuộc Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) của Đ để trả dần tiền mua ma Tuý cho Đ. Sau khi chuyển tiền, đến ngày 03/8/2022, S trao đổi nội dung muốn lấy 5.000.000 đồng ma Tuý (mua một hộp năm ma Tuý, **nghĩa là một hộp có khối lượng khoảng 5gam**), Đ đồng ý, nên chiều cùng ngày, S đến nhà Nguyễn Thanh T tại TDP 6, thị trấn Kbang gặp T và Phạm Văn Q (trú tại xã Sơn Lang, huyện Kbang) trao đổi nội dung đã mua ma Tuý của Đ. S chỉ vị trí nhà của Đ và nói T và Q đi xe mô tô BKS 81H1-111.37 của gia đình S ra thị xã An Khê để gặp Đ lấy ma Tuý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T chở Q đến nơi ở của Đ tại 38 Ngọc Hân Công Chúa thuộc tổ 6, phường An Phú, thị xã An Khê. Q xuống xe chờ ở đường trước nhà Đ, T đi vào nhà gặp Đ, Đ giao ma Tuý đựng trong gói ni lông trong suốt cho T. T chạy xe chở Q đi về nhà T và đưa ma Tuý đã mua cho S. Do Đ giao cho T một gói ma Tuý giá 9.000.000 đồng (một hộp mười ma Tuý) nên S liên lạc lại với Đ và trao đổi S chỉ mua một hộp năm sao Đ giao một hộp mười. Đ nói S: “*Cứ để bán đi có tiền thì chuyển khoản trả dần cho Đ*” nên S đồng ý. S cầm ma tuý chia một ít cho T giữ, phần còn lại đem về nhà cất với mục đích khi có người hỏi mua thì S, T và Q cùng bán.

Chiều ngày 04/8/2022, Tô Đ Vũ, trú tại: Xã Song An, thị xã An Khê và Nguyễn Quốc Đ, trú tại: Phường Tây Sơn, thị xã An Khê đi xe mô tô của Đ BKS 81G1-178.55, nhãn hiệu Yamaha Sirius ra thị trấn Kbang chơi, lúc đi Vũ có mang theo ống

thủy tinh để làm dụng cụ sử dụng ma túy. V thuê phòng số 01 Nhà nghỉ Lý Kinh, thuộc TDP 10, thị trấn Kbang rồi liên lạc rủ Võ Thị T và Lê Thị Mỹ T đến chơi. Khoảng 18 giờ cùng ngày, T và Tuyết đến Nhà nghỉ Lý Kinh gặp V và Đ. Do muốn sử dụng ma túy, nên T liên lạc qua điện thoại hỏi mua của S 300.000 đồng ma túy, lúc này, S đang ở cùng T và Q. S lấy ma túy đựng trong bì ni lông nhỏ được phân tách từ ma túy đã mua của Đ đưa cho T đi giao cho T ở Nhà nghỉ Lý Kinh, T đưa ma túy cho Q và nói Q đi giao ma túy cho T nên S đưa xe mô tô BKS 81H1-111.37 cho Q đi. Tại Nhà nghỉ Lý Kinh, T đã đưa cho Q 300.000 đồng, Q cầm tiền bán ma túy về đưa lại cho S, số tiền này đã được S mua đồ ăn, nước uống cả T và Q.

T mang ma túy vào phòng số 01 Nhà nghỉ Lý Kinh rồi cùng V chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau đó, V và T đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy với Đ và Tuyết (Đ, T chỉ sử dụng, không chuẩn bị gì cả). Sau khi sử dụng ma túy, Đ chở T và T đi về phòng trọ tại thị trấn Kbang rồi quay lại phòng số 01 Nhà nghỉ Lý Kinh nghỉ với V. Đến sáng hôm sau, V giấu ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy ở trên nóc tủ phòng số 01 đi ra thanh toán tiền phòng rồi cả hai đi xe mô tô của Đ về lại thị xã An Khê.

Do khi dùng thử ma túy đã mua của Đ thấy chất lượng không tốt nên S liên lạc qua điện thoại trao đổi với Đ muốn mua thêm ma túy về để trộn vào số ma túy cũ đã mua trước đó để bán cho nhanh hết hàng, Đ đồng ý bán ma túy cho S với thỏa thuận S lấy tiếp một nửa hộp năm ma túy với giá 2.400.000 đồng, S trả trước 1.000.000 đồng, số tiền còn thiếu sẽ tính vào nợ cũ để trả dần cho Đ. Ngày 08/8/2022, S nói T chuyển khoản số tiền 1.000.000 đồng vào số tài khoản 105133421 thuộc Ngân hàng Vietcombank của Đ để trả trước một phần tiền mua ma túy cho Đ. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S đi xe mô tô BKS 81H1-111.37 ra nơi ở của Đ tại thị xã An Khê, Đ bán cho S một gói ma túy giá 2.400.000 đồng. S cầm ma túy về nhà và trộn vào số ma túy đã mua của Đ trước đó rồi cất trong tủ ở phòng riêng của S để có người mua thì bán.

Trưa ngày 09/8/2022, V cùng Đ ngồi ăn uống ở nhà V và liên lạc cho T đang ở thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định. Biết T đang đi lên thị trấn Kbang để làm việc nên Đ nói sẽ đón T ở thị xã An Khê rồi cùng ra thị trấn Kbang chơi với T và Tuyết. Khi ngồi ăn uống ở nhà V, V nhận cầm cố máy điện thoại nhãn hiệu Iphone của Đ với số tiền 1.000.000 đồng để Đ có tiền đi chơi. V không có tiền mặt mà tiền nằm trong tài khoản ngân hàng của V, có thể chuyển qua ứng dụng ngân hàng trên điện thoại, nên khi đi chơi có gì V sẽ chuyển khoản cho Đ, Đ đồng ý. V đưa cho Đ mượn một chiếc điện thoại di động khác để Đ sử dụng. V và Đ bàn nhau dùng số tiền cầm điện thoại đi tìm mua ma túy và mang ra thị trấn Kbang sử dụng cùng T và Tuyết. Sau đó, V chỉ đường cho Đ lái xe mô tô mang BKS 81G1-178.55 chở V đến gặp Hồ Anh H (tên gọi khác là Ôm) tại nhà trọ của H ở phường An Tân, thị xã An Khê để hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng. Do không có sẵn ma túy nên H liên lạc với Đ trao đổi việc có khách mua ma túy, Đ nói H ra nhà Đ lấy về giao cho khách. Đ nhắn tin qua điện thoại cho H số tài khoản 105133421 thuộc Ngân hàng Vietcombank của Đ rồi H đưa số tài khoản cho V, V chuyển vào tài khoản của Đ số tiền 500.000 đồng để mua ma túy (Vũ dùng tài khoản 0345616416 Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội của Vũ chuyển số tiền Đ thế chấp điện thoại vào số tài

khoản của Đ). H lấy xe mô tô của Đ đi đến nhà Đ ở phường An Phú, thị xã An Khê gặp Đ lấy ma túy, T cũng đến nơi và đứng đợi cùng V và Đ ở nhà trọ của H. Sau khi lấy ma túy từ Đ, H chạy xe mang ma Tuý về giao cho V, Vũ điều khiển xe mô tô chở Đ, T đến Nhà nghỉ Lý Kinh ở thị trấn Kbang, Vũ vào thuê phòng số 205 rồi liên lạc rủ Tuyết đến chơi ma túy, Đ là người trả tiền phòng. Sau khi thuê được phòng, Vũ, Đ và T chuẩn bị dụng cụ dùng ma túy và lấy ma túy đã mua ra sử dụng. Lúc này, do Tuyết có việc nên không lên phòng để cùng mọi người sử dụng ma túy mà quay về đi làm hẹn sẽ lên sau, còn Vũ, Đ và T ở lại sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng hết gói ma túy đã mua ở thị xã An Khê, Vũ nói T mua thêm ma túy để sử dụng nên T đã liên lạc với S qua điện thoại hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá. S nhắn số tài khoản ngân hàng 1012672507 Ngân hàng Vietcombank của Lương Văn Quang, trú tại: TDP 3, thị trấn Kbang và nói T chuyển tiền vào đó nên T nói lại Vũ nội dung chuyển tiền mua ma Tuý để sử dụng. Vũ đưa máy điện thoại của Vũ cho Đ để chuyển khoản cho S. Sau đó, S mang ma túy đựng trong bì ni lông nhỏ được phân tách từ ma túy đã mua của Đ lên giao cho T tại Nhà nghỉ Lý Kinh. T mang ma túy vào phòng số 205 và tiếp tục cùng Vũ, Đ sử dụng ma túy và liên lạc gọi Tuyết lên Nhà nghỉ Lý Kinh để cùng sử dụng. Tiếp đó, T liên lạc qua nhắn tin trên ứng dụng mạng xã hội Facebook và gọi điện thoại với Q hỏi mua 300.000 đồng ma túy đá, giao ở Nhà nghỉ Lý Kinh. Q trao đổi với T việc T hỏi mua ma túy và được T đưa ma túy đựng trong bì ni lông nhỏ được phân tách từ ma Tuý đã mua của Đ mà S để lại chỗ T cho Q đi lên Nhà nghỉ Lý Kinh bán cho T.

Vào khoảng 16 giờ ngày 09/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Kbang phối hợp cùng các cơ quan chức năng của huyện Kbang tiến hành kiểm tra phòng số 205 Nhà nghỉ Lý Kinh và phát hiện, bắt quả tang T, Vũ và Đ đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma Tuý. Cơ quan chức năng đã tạm giữ tang vật có liên quan, đồng thời tiến hành bắt quả tang Q tại Nhà nghỉ Lý Kinh khi đang có hành vi bán trái phép chất ma túy, thu giữ 01 gói chứa tinh thể màu trắng, trong ví ở Túi quần sau của Q, Q khai nhận là ma túy đá.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T phát hiện thu giữ các tang vật có liên quan; khám xét chỗ ở của S phát hiện thu giữ 01 gói chứa tinh thể màu trắng trong tủ quần áo của S, S khai nhận là ma túy đá; khám xét chỗ ở của Đ phát hiện, thu giữ 01 gói tinh thể màu trắng ở tủ đựng quần áo của Đ và tạm giữ các tang vật liên quan. Khi thực hiện khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ vào ngày 10/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang còn bắt quả tang đối tượng Nguyễn Huỳnh Thế Nguyên (sinh năm 1991, trú tại: Tổ 27, khu vực 5, phường Đông Đa, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tạm giữ 02 gói tinh thể màu trắng trong túi quần của Nguyên, Nguyên khai nhận 01 gói tinh thể là ma túy đá.

Căn cứ Kết luận giám định số: 544/KLGĐ ngày 18/8/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận:

1. Chất màu nâu, trắng bám dính trong ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu) trong bì thư ghi “A” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng (Ống thủy tinh thu từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy của nhóm T, V lúc bắt quả tang).

2. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “B” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0598 gam (thu từ Q lúc bắt quả tang).

3. Chất màu nâu, trắng bám dính trên hai ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu); chất màu trắng bám dính trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng vàng, trong 01 (một) gói nilon hờ trong bì thư ghi “C” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của T).

4. Chất màu trắng bám dính trong 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt trong bì thư ghi “D” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của T).

5. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “E” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 7,4325 gam (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của S).

6. Chất màu trắng bám trên 02 (hai) đoạn ống nhựa (01 đoạn ống màu trắng và 01 đoạn ống nhựa trong suốt) trong bì thư ghi “F” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của S).

7. Trong ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu) trong bì thư ghi “F” niêm phong gửi giám định là không có bám dính chất ma Tuý (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của S).

8. Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “G” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 2,0371 gam (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ).

9. Chất màu trắng bám dính trong 02 (hai) đoạn ống thủy tinh và trong 10 (mười) gói nilon trong bì thư ghi “H” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đ).

10. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “N2” niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2292 gam (thu lúc bắt quả tang Nguyễn Huỳnh Thế Nguyên).

11. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) Ti nilon trong bì thư ghi “N3” niêm phong gửi giám định không phát hiện các chất ma Tuý thường gặp (Heroine, Methamphetamine, Ketamine và MDMA), khối lượng 14,9005 gam (thu lúc bắt quả tang Nguyễn).

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của tất cả các đối tượng tại Công an huyện Kbang, kết quả: Tất cả đều dương tính với ma túy đá nhóm Methamphetamine.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã tiến hành kiểm tra, xác minh, làm việc với các cơ quan chức năng, xác định tại thời điểm bị phát hiện, bắt giữ tất cả các đối tượng đều không phải là người nghiện ma túy, không nằm trong danh sách người nghiện ma túy³. do chính quyền địa phương quản lý, các đối tượng trên đều chưa được áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy nào.

Quá trình điều tra xác định, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Nguyễn Huỳnh Thế Nguyên xảy ra trên địa bàn thị xã An Khê, không liên quan đến hành vi

mua bán trái phép chất ma túy của nhóm Dương Thành Đ và hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của nhóm Tô Đ Vũ. Vì vậy, sau khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã chuyển hồ sơ vụ án, bị can cùng vật chứng có liên quan đến Cơ quan CSĐT Công an thị xã An Khê để điều tra theo theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 08 (tám) bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A, B, C, D, E, F, G, H, có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt ốp lưng màu trắng, số IMEI: 358362069601393, gắn sim số thuê bao: 0365143077 tạm giữ từ Tô Đ Vũ trong quá trình bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Quốc Đ cầm cố cho Tô Đ Vũ để lấy số tiền 1.000.000 đồng sử dụng trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt ốp lưng màu trắng, số IMEI: 356727089293466, gắn sim số thuê bao: 0345616416 tạm giữ từ Tô Đ Vũ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Tô Đ Vũ sử dụng liên lạc để tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt ốp lưng màu trắng, số IMEI: 353325071028215, gắn sim số thuê bao: 0353771593 tạm giữ từ Lê Thị Mỹ T khi quả tang. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Lê Thị Mỹ T sử dụng liên lạc trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt ốp lưng màu hồng, số IMEI: 352027074684835, gắn sim số thuê bao: 0867750700 tạm giữ từ Nguyễn Quốc Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Tô Đ Vũ đưa cho Nguyễn Quốc Đ mượn sử dụng, chiếc điện thoại này được Nguyễn Quốc Đ sử dụng liên lạc trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý.

- 01 (một) bộ dụng cụ gồm: 01 (một) chai nhựa trên nắp chai có cắm một ống nhựa tạm giữ lúc bắt quả tang tại Nhà nghỉ Lý Kinh, quá trình điều tra xác định đây là các đồ vật do Tô Đ Vũ, Nguyễn Quốc Đ chuẩn bị để tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius mang BKS 81G1-178.55 tạm giữ lúc bắt quả tang, là tài sản của Nguyễn Quốc Đ, quá trình điều tra xác định Đ sử dụng làm phương tiện liên lạc mua ma túy và vào Nhà nghỉ Lý Kinh để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt ốp lưng màu trắng, số IMEI: 353330072914090, 1 sim số thuê bao: 0332728692 tạm giữ từ Võ Thị T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Võ Thị Tuyết sử dụng liên lạc để sử dụng trái phép chất ma túy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air-Blade mang BKS 77L1-307.06 tạm giữ từ Võ Thị T. Quá trình điều tra xác định Võ Thị T mượn của bà Văn Vũ Anh K (sinh năm 1996, trú tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định) sử dụng đi lên Nhà nghỉ Lý Kinh vào ngày 09/8/2022. Nguồn gốc chiếc xe này là do bà Kiều thuê của bà Nguyễn Đặng Ni T (sinh năm 1995, trú tại thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định). Việc T sử dụng xe lên thị trấn Kbang và liên quan đến vụ án thì bà T và bà K không

biết nên ngày 12/01/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 02/QĐ-XLVC trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím, màu đen-xanh, gắn sim số thuê bao: 0389325101 tạm giữ từ Phạm Văn Q lúc bắt quả tang tại Nhà nghỉ Lý Kinh, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Phạm Văn Q sử dụng trong việc bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) ví da nâu đã cũ, không nhãn mác, tạm giữ từ Phạm Văn Q lúc bắt quả tang, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Phạm Văn Q sử dụng trong việc chứa ma túy mang đi bán trái phép chất ma túy nên.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Air-Blade mang BKS 81H1-135.19 tạm giữ từ Phạm Văn Q lúc bắt quả tang, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Phạm Văn Q mượn của bà Nguyễn Thị Mỹ L (sinh năm: 1983, trú tại thị trấn Kbang, huyện Kbang) sử dụng trong việc bán trái phép chất ma túy, việc Q sử dụng phương tiện thực hiện hành vi phạm tội thì bà L không biết, nên ngày 12/01/2023 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 02/QĐ-XLVC trả lại xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu theo quy định.

- 01 (một) chai nhựa có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn một ống nhựa màu vàng - trắng tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra xác định đây là các đồ vật của Nguyễn Thanh T, được T dùng để sử dụng ma túy một mình tại chỗ ở của T.

- 01 (một) hộp nhựa kích thước (15,2x5,2x4)cm, màu xanh; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài 10,5cm; 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt dài 7,2cm; 01 (một) bình khô lửa cao 24cm, đường kính bình ga 6,7cm tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh T.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu **Mi**, loại màn hình cảm ứng, mặt ốp lưng số IMEI 1: 863410034492261, số IMEI 2: 863410034492279, gắn sim số thuê bao: 0934165602 tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Thanh T, được T sử dụng để liên lạc trong việc mua, bán ma túy.

- 01 (một) một chai nhựa trong suốt có họa tiết trên vỏ chai, nắp nhựa màu trắng; 01 (một) chiếc quạt lửa màu trắng trong suốt, tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc S.

- 01 (một) tấm nhựa dài 24,4cm, rộng 21,3cm được cắt bốn góc, trong suốt, trên tấm nhựa có các họa tiết; 01 (một) chiếc kéo bằng kim loại dài 15cm, tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc S.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen, số Sê ri 1: 356490060206102, sê ri 2: 356490060206110; gắn sim 1: 0352349983, sim 2: 0327347481; 01 (một) máy tính bảng, loại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu MIPAD4, số Sê ri 63F77e5, không gắn sim số tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc S, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Nguyễn Quốc S, được S sử dụng trong việc mua, bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) chiếc khô lửa, bộ phận khô màu cam - đen có gắn bình ga; 02 (hai) nắp nhựa màu trắng, đường kính 03cm, cao 01cm được hàn thùng hai lỗ trên mỗi nắp với đường kính lỗ 0,5cm; 01 (một) ống hút nhựa màu trắng dài 26cm, đường kính

0,5cm; 01 (một) cái kéo bằng kim loại dài 10cm, tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Thành Đ.

- 01 (một) hộp giấy bìa các tông kích thước (21x15x10)cm bên trong có 16 (mười sáu) ống thủy tinh dài 19cm, đường kính 0,5cm; 77 (bảy mươi bảy) bì nhựa trong suốt kích thước (9,5x6)cm có ba phía hàn kín, phía còn lại có khóa dạng rãnh tạm giữ lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Thành Đ, quá trình điều tra xác định đây là các đồ vật của Dương Thành Đ, được Đ mua sử dụng để phân tách, đựng ma túy bán và dùng để thổi nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu xanh - đen; gắn sim số: 0985279032 là vật chứng thu giữ lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Thành Đ, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của Dương Thành Đ sử dụng để mua bán trái phép chất ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt ốp lưng màu trắng, tạm giữ từ Dương Thành Đ, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Trần Thị Tường T (sinh năm: 1987, trú tại Phường An Phú, thị xã An Khê – người sinh sống như vợ chồng với Đ), chiếc điện thoại này Đ mượn để sử dụng, tuy nhiên việc Đ dùng điện thoại này vào việc liên lạc bán ma túy và nhận chuyển khoản tiền vào ứng dụng ngân hàng cài đặt trên điện thoại trong việc bán ma túy thì bà Trinh không biết, nên Cơ quan điều tra tạm giữ và đề nghị trả lại cho bà Trần Thị Tường T theo quy định.

- Đối với chiếc xe mô tô mang BKS 81H1-111.37 có đặc điểm (nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn đen, số máy JF58B0242975, số khung: 5803EY242875) do Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T và Phạm Văn Q sử dụng vào việc bán trái phép chất ma túy, quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô này là của bà Ngô Thị Lệ H (sinh năm 1959, trú tại: TDP 2, thị trấn Kbang là mẹ của S) để ở nhà và S mượn để đi lại. Việc S sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội, bà Hà không biết nên Cơ quan điều tra lập biên bản ghi nhận để giải quyết theo quy định.

- Đối với chiếc xe ô tô mang BKS 81A-068.52 nhãn hiệu TOYOTA, số loại INNOVA-G, màu sơn ghi vàng, số máy: 1TR566281, số khung: 43G389225566 mà Dương Thành Đ trình bày vào tháng 07/2022 đã thuê của bà Phạm Thị H (tên thường gọi là D, sinh năm 1965, trú tại phường An Phú, thị xã An Khê) điều khiển đi xuống thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định mua ma túy từ đối tượng tên Xu. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Phạm Thị Thu T (sinh năm 1997, trú tại: Phường An Phú, thị xã An Khê là con dâu bà H), việc Đ sử dụng xe ô tô này vào việc phạm tội thì bà H, bà T không biết nên cơ quan điều tra lập biên bản ghi nhận để giải quyết theo quy định.

- Đối với 01 (một) bộ máy vi tính có đặc điểm gồm: 01 (một) màn hình nhãn hiệu LG, kích thước 21,5inches; một CPU Intel (R) Xeon X5680, ID main: X58v6000; một chuột nhãn hiệu 4 tech; một bàn phím nhãn hiệu IfniniTuý model: Zeus để tại nơi ở của Nguyễn Thanh T tại tổ dân phố 07, thị trấn Kbang vào ngày 09/8/2022 đã được Phạm Văn Q sử dụng để truy cập vào mạng xã hội Facebook liên lạc với Lê Thị Mỹ T trong việc bán ma túy trái phép. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bà Đặng Thị Minh N (sinh năm: 1965, trú tại thị trấn Kbang, huyện

Kbang – mẹ của Nguyễn Thanh T); việc Q, T sử dụng bộ máy vi tính này trong việc phạm tội thì bà Nguyệt không biết. Do đó cơ quan điều tra lập biên bản ghi nhận để giải quyết theo quy định nhưng không thu giữ đối với bộ máy vi tính nêu trên.

****Những đối tượng khác có liên quan trong vụ án:***

Đối với Võ Thị T là đối tượng vào ngày 04/08/2022, được Lê Thị Mỹ T, Tô Đ Vũ rủ tham gia sử dụng trái phép chất ma Tuý cùng Vũ, T và Đ; ngày 09/8/2022, được Vũ, T và Đ rủ sử dụng ma Tuý. Quá trình điều tra xác định, Tuyết chỉ tham gia sử dụng trái phép chất ma Tuý chứ không thực hiện việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý. Hành vi của T đã vi phạm quy định tại khoản 1 điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Công an huyện Kbang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma Tuý.

Đối với đối tượng tên Xu là người mà Dương Thành Đ khai báo đã bán ma Tuý cho Đ vào tháng 07/2022, do chưa xác định được nhân thân đối tượng nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh và xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với bà Phạm Thị Thanh T (sinh năm 1991, trú tại : TDP 10, thị trấn Kbang là chủ Nhà nghỉ Lý Kinh. Quá trình điều tra xác định việc Tô Đ Vũ, Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ thuê phòng, sau đó tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý thì bà Tâm, cũng như người quản lý Nhà nghỉ không biết, không được bàn bạc gì nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không đề nghị xem xét xử lý.

Đối với Lương Văn Q, sinh năm 1992, trú tại : TDP 3, thị trấn Kbang là chủ số tài khoản mà T chuyển số tiền 300.000 đồng để mua ma tuý từ Nguyễn Quốc S. Qua điều tra xác định S cho số tài khoản để T chuyển vào với mục đích để Quang nạp tiền chơi game online cho S, Quang không biết cũng như không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma tuý nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang không xử lý đối với Quang là có căn cứ.

Tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 22/02/2023, VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai đã truy tố **Dương Thành Đ về tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là BLHS);** truy tố **Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T và Phạm Văn Q về tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS;** truy tố **Hồ Anh H về tội: “Mua bán trái phép chất ma tuý” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS;** truy tố **Tô Đ Vũ về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý” theo quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 BLHS;** truy tố **Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 BLHS.**

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như Bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố Dương Thành Đ, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn Q và Hồ Anh H phạm tội: “**Mua bán trái phép chất ma tuý**”; Tô Đ Vũ, Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ phạm tội: “**Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý**”, đồng thời đề nghị:

Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS để xử phạt bị cáo Dương Thành Đ từ 09 đến 10 năm tù ;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS để xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S từ 08 đến 09 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù và xử phạt bị cáo Phạm Văn Q từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù ;

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS để xử phạt bị cáo Hồ Anh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

Áp dụng các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và 58 BLHS để xử phạt bị cáo Tô Đ Vũ từ 08 đến 09 năm tù;

Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS để xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với 08 bị cáo.

Về số tiền thu lợi bất chính: Đề nghị tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với bị cáo Đ là 6.500.000 đồng (6.000.000 đồng tiền bán ma túy cho Nguyễn Quốc S và 500.000 đồng tiền bán ma túy cho Tô Đ Vũ); bị cáo S là 600.000 đồng (đối với các bị cáo Nguyễn Thanh T và Phạm Văn Q chưa được nhận tiền từ việc bán ma túy nên không đề nghị tịch thu).

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 xe mô tô biển số 81G1- 17855, màu đen-trắng, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius.

+ 05 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng.

+ 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi.

- Đề nghị tuyên trả cho chị Trần Thị Tường T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng máy màu bạc, máy bị khóa bảo mật không kiểm tra Imel bên trong được, mặt sau lưng máy có ký hiệu IPHONE S, Designed by Apple in California Assembled in China-Model A1688 FCC ID: BCG-E2946A - IC: 579C-E2946A.

- Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 08 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A, B, C, D, E, F, G, H có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

+ 01 cái ví da màu nâu đã cũ, không có nhãn mác.

+ 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai có cắm một ống nhựa màu đỏ.

+ 01 chai thủy tinh có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn một ống nhựa màu vàng trắng.

+ 01 hộp nhựa màu xanh có kích thước (15,2 x 5,2 x 4)cm.

+ 01 cái kéo bằng kim loại dài 10,5cm.

+ 01 cái kéo bằng kim loại dài 15 cm.

+ 01 cái kéo bằng kim loại dài 10 cm.

+ 01 đoạn ống nhựa trong suốt dài 7,2cm.

+ 01 bình ga cao 24cm, đường kính bình ga 6,7cm, có gắn dụng cụ khò lửa

- + 01 chai nhựa trong có họa tiết trên vỏ chai, nắp màu trắng.
- + 01 cái bật lửa màu trắng trong suốt.
- + 01 tấm nhựa trong suốt có các họa tiết, có chiều dài 24,4cm, rộng 21,3cm được cắt bốn góc.
- + 01 cái khò lửa màu cam đen có gắn bình ga.
- + 02 cái nắp nhựa màu trắng đường kính 03cm, cao 01cm được hàn thủng hai lỗ trên mỗi nắp với đường kính lỗ là 0,5cm.
- + 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 26cm, đường kính 0,5cm.
- + 01 hộp giấy bằng bìa cat tông có kích thước (21 x 15 x 10)cm.
- + 16 ống thủy tinh dài 19cm, đường kính 0,5cm.
- + 77 bì nhựa trong suốt có ba phía hàn kín, phía còn lại có khóa dạng rãnh bì nhựa có kích thước (9,5 x 6) cm.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm (HSST) theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như Bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát và xin khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Tường Trinh xin nhận lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang, Điều tra viên, VKSND huyện Kbang, KSV trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Thành Đ, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn Q, Hồ Anh H, Tô Đ Vũ, Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ đã khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó có đủ cơ sở để xác định rằng:

Vào tháng 7/2022, Dương Thành Đ đi từ thị xã An Khê xuống thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định liên hệ với đối tượng tên Xu để mua 2.000.000 đồng ma túy mang về thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai để bán kiếm lời.

Nguyễn Quốc S biết Đ bán ma Tuý nên liên lạc qua điện thoại hỏi mua ma Tuý và chuyển trả tiền qua ứng dụng Ngân hàng. Ngày 03/8/2022, S gọi điện thoại cho Đ hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy và nói Nguyễn Thanh T cùng Phạm Văn Q đi ra thị xã An Khê gặp Đ để lấy ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T chở Q đến gặp Đ tại nhà của Đ ở phường An Phú, thị xã An Khê để nhận ma túy đem về thị trấn Kbang. Sau khi có ma túy, S chia cho T và Q giữ một phần, phần còn lại S giữ để cả nhóm

cùng bán.

Ngày 04/8/2022, Tô Đ Vũ và Nguyễn Quốc Đ đi xe mô tô từ thị xã An Khê vào thị trấn Kbang gặp Lê Thị Mỹ T và Võ Thị Tuyết, Vũ thuê phòng số 01 Nhà nghỉ Lý Kinh tại TDP 10, thị trấn Kbang. Tại đây, Vũ cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy, T liên lạc mua của S 300.000 đồng ma túy. S lấy ma túy đã mua của Đ chia tách thành 01 gói nhỏ giao cho T, T đưa cho Q đi đến Nhà nghỉ Lý Kinh bán cho T. Sau khi mua được ma túy, Vũ và T tổ chức cho cả nhóm gồm Vũ, T, Đ và Tuyết cùng sử dụng trái phép chất ma túy.

Đến ngày 8/8/2022, S tiếp tục liên lạc với Đ mua 2.400.000 đồng ma túy. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, S đi ra thị xã An Khê gặp Đ, Đ giao ma túy cho S. Sau đó, S đem về nhà trộn với số ma túy còn lại đã mua trước đó, cất trong tủ khi nào có người mua thì bán.

Vào trưa ngày 09/8/2023, Đ cầm cố điện thoại di động của mình cho Vũ lấy 1.000.000 đồng để mua ma túy. Đ chở Vũ đến gặp Hồ Anh H ở phường An Tân, thị xã An Khê để mua 500.000 đồng ma túy. Biết Đ bán ma Tuý nên H đến nhà Đ lấy ma túy về giao cho Đ và Vũ. Khi có ma Tuý, Đ thuê phòng số 205 Nhà nghỉ Lý Kinh rồi cùng Vũ và T sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng hết số ma Tuý đó, T gọi điện thoại cho S để mua thêm 300.000 đồng ma túy từ số tiền Đ cầm cố điện thoại để tiếp tục sử dụng. S lấy số ma túy mua được của Đ chia tách thành 01 gói nhỏ đem đến Nhà nghỉ Lý Kinh bán cho T, cả nhóm tiếp tục sử dụng hết gói ma túy này. Tiếp đó, T tiếp tục liên lạc với Q hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Q trao đổi với T, T đưa cho Q 01 gói ma túy được chia tách từ số ma túy S để lại đến Nhà nghỉ Lý Kinh giao cho T.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã bắt quả tang Vũ, Đ và T đang sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 205 Nhà nghỉ Lý Kinh và Q đang bán trái phép chất ma túy. Tiếp tục khám xét khẩn cấp chỗ ở của T, S và Đ đã thu giữ ma túy và các đồ vật liên quan đến việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma Tuý. Kết quả giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận toàn bộ ma túy thu giữ của các đối tượng trên là ma Tuý loại **Methamphetamine**, cụ thể :

Chất màu nâu, trắng bám dính trong ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu) trong bì thư ghi “A” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng (Ống thủy tinh thu từ bộ dụng cụ sử dụng ma Tuý của nhóm Lê Thị Mỹ T, Tô Đ Vũ lúc bắt quả tang).

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “B” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0598 gam (thu từ Phạm Văn Q lúc bắt quả tang).

Chất màu nâu, trắng bám dính trên hai ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu); chất màu trắng bám dính trong 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng vàng, trong 01 (một) gói nilon hở trong bì thư ghi “C” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh T).

Chất màu trắng bám dính trong 01 (một) đoạn ống nhựa trong suốt trong bì thư ghi “D” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thanh T).

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “E” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 7,4325 gam (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc S).

Chất màu trắng bám trên 02 (hai) đoạn ống nhựa (01 đoạn ống màu trắng và 01 đoạn ống nhựa trong suốt) trong bì thư ghi “F” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc S).

Trong ống thủy tinh có đầu uốn cong và phình to (hình cầu) trong bì thư ghi “F” niêm phong gửi giám định là không có bám dính chất ma Tuý (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quốc S).

Chất màu trắng dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “G” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 2,0371 gam (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Thành Đ).

Chất màu trắng bám dính trong 02 (hai) đoạn ống thủy tinh và trong 10 (mười) gói nilon trong bì thư ghi “H” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, do lượng mẫu ít không cân được khối lượng (thu lúc khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Thành Đ).

Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon trong bì thư ghi “N2” niêm phong gửi giám định là ma Tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2292 gam (thu lúc bắt quả tang Nguyễn Huỳnh Thế N).

Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) Ti nilon trong bì thư ghi “N3” niêm phong gửi giám định không phát hiện các chất ma Tuý thường gặp (Heroine, Methamphetamine, Ketamine và MDMA), khối lượng 14,9005 gam (thu lúc bắt quả tang Nguyễn).

Kết quả xét nghiệm nước tiểu của tất cả các đối tượng tại Công an huyện Kbang đều dương tính với ma Tuý đá nhóm Methamphetamine.

Các bị cáo Dương Thành Đ, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn Q, Hồ Anh H, Tô Đ Vũ, Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ qua xác nhận của cơ sở y tế đều không phải là người nghiện ma Tuý, không nằm trong danh sách người nghiện ma Tuý do chính quyền địa phương quản lý, các đối tượng trên đều chưa được áp dụng biện pháp cai nghiện ma Tuý nào.

Như vậy, hành vi của Dương Thành Đ là đầu mối nhiều lần bán ma tuý cho Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T và Phạm Văn Q và một lần bán ma tuý cho Hồ Anh H. Đ đã có 03 tiền án nên hành vi nêu trên của Đ đã phạm vào tội : *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* thuộc 02 tình tiết định khung tăng nặng là *"02 lần trở lên"* và *"tái phạm nguy hiểm"* quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của BLHS.

Hành vi của Nguyễn Quốc S hai lần mua bán trái phép chất ma tuý với Đ và sau đó phân tách ra để cùng Nguyễn Thanh T và Phạm Văn Q bán kiếm lời. S đã bán cho Lê Thị Mỹ T 02 lần (01 lần cùng T và Q bán cho T vào ngày 04/8/2022 và 01 lần S tự bán cho T vào ngày 09/8/2023). Hành vi của T và Q đồng phạm **với S mua bán trái phép chất ma tuý từ Đ để bán cho người khác kiếm lời; trong đó, T và Q một lần trực tiếp ra An Khê lấy ma tuý của Đ và hai lần bán ma tuý cho Lê Thị Mỹ T** nên hành vi của **S, T và Q** phạm vào tội : *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* thuộc tình tiết định khung tăng nặng là *"02 lần trở lên"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của

BLHS.

Hành vi của Hồ Anh H giúp sức cho Đ một lần bán trái phép chất ma túy cho Tô Đ Vũ và Nguyễn Quốc Đ vào ngày 09/8/2022 đã phạm vào tội: "*Mua bán trái phép chất ma Tuý*" quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Ngày 04/8/2022, Tô Đức V thuê nhà nghỉ, chuẩn bị công vụ là ông chủ thuyền, chài nước, ông nhưa để cùng Lê Thị Mỹ T, Nguyễn Quốc Đ và Võ Thị T sử dụng trái phép chất ma túy; ngày 09/8/2022, V tiếp tục thuê phòng tại nhà nghỉ Lý Kinh rồi chuẩn bị công cụ để sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Đ và T. Do Vũ đã có 02 tiền án nên hành vi nêu trên của V đã phạm vào tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý*" thuộc 03 tình tiết định khung tăng nặng là: "*Phạm tội 02 lần trở lên*", "*Đối với 02 người trở lên*" và "*Tái phạm nguy hiểm*" quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Hành vi của Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ đồng phạm cùng V tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý vào ngày 04/8/2022 và ngày 09/8/2022 đã phạm vào tội: "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý*" thuộc 02 tình tiết định khung tăng nặng là: "*Phạm tội 02 lần trở lên*", "*Đối với 02 người trở lên*" quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của BLHS.

Như vậy, việc VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai truy tố các bị cáo Dương Thành Đ, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn Q, Hồ Anh H, Tô Đ Vũ, Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ về các tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Hành vi mua bán trái phép chất ma Tuý của Dương Thành Đ, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn Q và Hồ Anh H; hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Tô Đ Vũ, Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ đều là các tội phạm nghiêm trọng hoặc rất nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm lớn cho xã hội. Các hành vi này đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma Tuý và là nguồn của nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Thanh T, Phạm Văn Q, Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Các bị cáo Dương Thành Đ, Hồ Anh H, Nguyễn Quốc S và Tô Đ Vũ có nhân thân xấu, cụ thể là:

Bị cáo Đ có 3 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 23/9/2009, bị TAND thị xã An Khê xử phạt 09 tháng tù về tội: "*Đánh bạc*" tại Bản án số 42/2009/HSST; ngày 01/7/2010, bị TAND thị xã An Khê xử phạt 30 tháng tù về tội: "*Gây rối trật tự công cộng*" tại Bản án số 27/2010/HSST, tổng hợp hình phạt chung của hai bản án là 39 tháng tù; ngày 26/7/2013, bị TAND thị xã An Khê xử phạt 9 năm tù về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" tại Bản án số 24/2013/HSST.

Bị cáo Vũ có 02 tiền án chưa được xóa án tích: Ngày 03/12/2013, bị TAND huyện Kông Chro xử phạt 09 tháng tù về tội: "*Huỷ hoại tài sản*" theo Bản án số 28/2013/HSST và ngày 25/3/2016, bị TAND thị xã An Khê xử phạt 06 tháng tù về tội: "*Cố ý gây thương tích*" theo Bản án số 07/2016/HSST.

Bị cáo S đã bị TAND quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Bản án số 327/2012/HSST ngày 13/12/2012; sau đó, bị TAND thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm xử phạt 02 năm tù tại Bản án số 223/2013/HSPT ngày 11/4/2013, bị cáo đã chấp hành án xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Bị cáo H có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép ma túy, bị Công an thị xã An Khê xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định số 0000353/QĐ-XPHC ngày 08/4/2022, bị cáo đã nộp phạt xong.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5]. Về hình phạt:

Qua xem xét nhân thân của các bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, HĐXX thấy cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tù nghiêm khắc ở mức khởi điểm mà Viện kiểm sát đã đề nghị, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo, cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện và nâng cao hiệu quả cảnh tỉnh, phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong đó, đối với nhóm các bị cáo phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” thì bị cáo Đ là đầu mối mua bán trái phép chất ma túy, phạm tội thuộc 02 tình tiết tăng nặng định khung tăng nặng là “*02 lần trở lên*” và “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại các điểm b, q khoản 2 Điều 251 của BLHS là tội phạm rất nghiêm trọng nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Đối với các bị cáo S, T và Q phạm tội thuộc tình tiết tăng nặng định khung tăng nặng là “*02 lần trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của BLHS; trong đó, xét bị cáo S có nhân thân xấu, bị cáo là người chủ động liên lạc với Đ để mua ma Tuý, chủ động trong việc giao cho các bị cáo T và Q đi nhận ma Tuý từ Đ và đi giao ma Tuý cho T, bị cáo cũng trực tiếp một lần đi giao ma Tuý cho T nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo S phải cao hơn bị cáo T và Q. Bị cáo H mặc dù có nhân thân xấu như nói ở trên nhưng bị cáo bị truy tố về tội: “*Mua bán trái phép chất ma Tuý*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS là tội phạm nghiêm trọng nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo H thấp hơn các bị cáo Đ, S, T và Q là đúng pháp luật.

Đối với nhóm các bị cáo phạm tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý*”, xét bị cáo Vũ là người khởi xướng, chuẩn bị dụng cụ tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc 03 tình tiết định khung tăng nặng là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, “*Đối với 02 người trở lên*” và “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255 của BLHS. Các bị cáo T và Đ có nhân thân tốt, phạm tội thuộc 02 tình tiết định khung tăng nặng là: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 255 của BLHS nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo Vũ phải cao hơn bị cáo T và bị cáo Đ là hợp tình, hợp lý.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về số tiền thu lợi bất chính: Xét số tiền bị cáo Đ bán ma túy có được là 6.500.000 đồng; bị cáo S bán ma túy có được là 600.000 đồng là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Các bị cáo Nguyễn Thanh T và Phạm Văn Q chưa được nhận tiền từ việc bán ma túy nên không đề nghị tịch thu.

[9]. Đối với Võ Thị T, vào ngày 04/08/2022, T được T, Vũ rủ và có tham gia sử dụng trái phép chất ma Tuý ; ngày 09/8/2022, được Vũ, T và Đ rủ sử dụng ma Tuý. Quá trình điều tra xác định, T chỉ tham gia sử dụng trái phép chất ma Tuý chứ không thực hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý. Hành vi của T đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ nên Công an huyện Kbang đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma Tuý. Vì vậy, T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Đối với đối tượng tên Xu là người mà Đ khai báo đã bán ma Tuý cho Đ vào tháng 07/2022, do cơ quan Công an chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào làm rõ được sẽ xử lý hành chính sau.

Đối với bà Phạm Thị Thanh T là chủ Nhà nghỉ Lý Kinh. Quá trình điều tra xác định việc V, T và Đ thuê phòng tổ chức sử dụng trái phép chất ma Tuý nhưng bà Tâm cùng người quản lý Nhà nghỉ không biết. Vì vậy, bà T là người làm chứng trong vụ án.

Đối với Lương Văn Q là chủ số tài khoản mà T chuyển số tiền 300.000 đồng để mua ma túy từ S. Qua điều tra xác định S cho số tài khoản để T chuyển vào với mục đích để Q nạp tiền chơi game online cho S, Q không biết cũng như không tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy> Vì vậy, Q là người làm chứng trong vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã phát hiện hành vi của Nguyễn Quốc Đ và Võ Văn T (người chung sống như vợ chồng với Lê Thị Mỹ T) có dấu hiệu của tội : “*Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi*” quy định tại Điều 145 BLHS, Cơ quan CSĐT Công an huyện Kbang đã tách hành vi trên chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định và Cơ quan CSĐT Công an thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai để giải quyết theo thẩm quyền.

[10]. Về xử lý vật chứng:

Đối với các vật chứng còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước, gồm:

- 01 xe mô tô biển số 81G1- 17855, màu đen-trắng, nhãn hiệu Yamaha.
- 05 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi.
- 02 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia.

Đối với vật chứng là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng máy màu bạc, máy bị khóa bảo mật nên không kiểm tra Imel bên trong là tài sản của chị Trần Thị Tường T. Việc bị cáo Đ sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc mua bán ma Tuý chị T không biết. Vì vậy, cần tuyên trả lại chiếc điện

thoại di động nói trên cho chị Trinh.

Đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy, gồm:

- 08 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A, B, C, D, E, F, G, H có dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

- 01 cái ví da màu nâu đã cũ, không có nhãn mác.

- 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai có cắm một ống nhựa màu đỏ.

- 01 (một) chai thủy tinh có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn một ống nhựa màu vàng trắng.

- 01 hộp nhựa màu xanh có kích thước (15,2 x 5,2 x 4)cm.

- 01 cái kéo bằng kim loại dài 10,5cm.

- 01 cái kéo bằng kim loại dài 15 cm.

- 01 cái kéo bằng kim loại dài 10 cm.

- 01 đoạn ống nhựa trong suốt dài 7,2cm.

- 01 bình ga cao 24cm, đường kính bình ga 6,7cm, có gắn dụng cụ khò lửa

- 01 chai nhựa trong có họa tiết trên vỏ chai, nắp màu trắng.

- 01 cái bật lửa màu trắng trong suốt.

- 01 tấm nhựa trong suốt có các họa tiết, có chiều dài 24,4cm, rộng 21,3cm được cắt bốn góc.

- 01 cái khò lửa màu cam đen có gắn bình ga.

- 02 cái nắp nhựa màu trắng đường kính 03cm, cao 01cm được hàn thùng hai lỗ trên mỗi nắp với đường kính lỗ là 0,5cm.

- 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 26cm, đường kính 0,5cm.

- 01 hộp giấy bằng bìa cat tông có kích thước (21 x 15 x 10)cm.

- 16 ống thủy tinh dài 19cm, đường kính 0,5cm.

- 77 bì nhựa trong suốt có ba phía hàn kín, phía còn lại có khóa dạng rãnh bì nhựa có kích thước (9,5 x 6) cm.

- 01 máy tính bảng, loại màn hình cảm ứng, màu đen, không gắn sim, nhãn hiệu MIPAD4, máy hư màn hình, không kiểm tra được Imel, mặt kính phía trước bên dưới góc phải bị bể.

[11]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Dương Thành Đ, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn Q và Hồ Anh H phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”;

Tuyên bố các bị cáo Tô Đ Vũ, Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ phạm tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng các điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Dương Thành Đ 09 (chín) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 10/8/2022).

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và

58 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc S 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 09/8/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 09/8/2022).

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 09/8/2022).

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Hồ Anh H 02 (*hai*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 29/8/2022).

- Áp dụng các điểm a, b, h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Tô Đức V 08 (*tám*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 09/8/2022).

- Áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38 và 58 của BLHS;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ T 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị giam giữ (ngày 09/8/2022).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc Đ 07 (*bảy*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 16/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 của BLHS và khoản 2 Điều 106 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

+ 08 bì niêm phong mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A, B, C, D, E, F, G, H có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai.

+ 01 cái ví da màu nâu đã cũ, không có nhãn mác.

+ 01 bộ dụng cụ gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai có cắm một ống nhựa màu đỏ.

+ 01 chai thủy tinh có gắn nắp màu xanh, trên nắp có gắn một ống nhựa màu vàng trắng.

+ 01 hộp nhựa màu xanh có kích thước (15,2 x 5,2 x 4)cm.

+ 01 cái kéo bằng kim loại dài 10,5cm.

+ 01 cái kéo bằng kim loại dài 15 cm.

+ 01 cái kéo bằng kim loại dài 10 cm.

+ 01 đoạn ống nhựa trong suốt dài 7,2cm.

+ 01 bình ga cao 24cm, đường kính bình ga 6,7cm, có gắn dụng cụ khò lửa

+ 01 chai nhựa trong có họa tiết trên vỏ chai, nắp màu trắng.

+ 01 cái bật lửa màu trắng trong suốt.

+ 01 tấm nhựa trong suốt có các họa tiết, có chiều dài 24,4cm, rộng 21,3cm được cắt bốn góc.

+ 01 cái khò lửa màu cam đen có gắn bình ga.

+ 02 cái nắp nhựa màu trắng đường kính 03cm, cao 01cm được hàn thùng hai lỗ trên mỗi nắp với đường kính lỗ là 0,5cm.

- + 01 ống hút bằng nhựa màu trắng dài 26cm, đường kính 0,5cm.
- + 01 hộp giấy bằng bìa cat tông có kích thước (21 x 15 x 10)cm.
- + 16 ống thủy tinh dài 19cm, đường kính 0,5cm.
- + 77 bì nhựa trong suốt có ba phía hàn kín, phía còn lại có khóa dạng rãnh bì nhựa có kích thước (9,5 x 6) cm.
- + 01 máy tính bảng, loại màn hình cảm ứng, màu đen, không gắn sim, nhãn hiệu MIPAD4, máy hư màn hình, không kiểm tra được Imel, mặt kính phía trước bên dưới góc phải bị bể.

Tuyên tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước đối với:

+ 01 xe mô tô biển số 81G1- 17855, màu đen-trắng, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, loại xe hai bánh từ 50-175cm³, dung tích xi lanh 110 cm³, số khung RLCS5C6K0GY331219, số máy 5C6K331218.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng máy màu bạc, số Imel 358362069601393, gắn sim có số thuê bao 0365143077 (tại thời điểm nhận vật chứng số thuê bao đã bị khóa).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng máy màu bạc, số Imel 356727089293466, gắn sim có số thuê bao 0345616416 (tại thời điểm nhận vật chứng số thuê bao đã bị khóa).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng máy màu bạc, số Imel 353325071028215, gắn sim có số thuê bao 0353771593 (tại thời điểm nhận vật chứng số thuê bao đã bị khóa).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng máy màu vàng đồng, số Imel 352027074684835, gắn sim có số thuê bao 0867750700 (tại thời điểm nhận vật chứng số thuê bao đã bị khóa).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng máy màu hồng, số Imel 353330072914090, gắn sim có số thuê bao 0332728692 (tại thời điểm nhận vật chứng số thuê bao đã bị khóa).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, loại bàn phím, màu xanh đen, số Imel1: 301014175626818, số Imel2: 301014175626826, gắn sim có số thuê bao 0389325101 (tại thời điểm nhận vật chứng số thuê bao đã bị khóa).

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mi, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng máy màu vàng, số Imel1: 863410034492261, số Imel2: 863410034492279, gắn sim có số thuê bao 0934165602 (tại thời điểm nhận vật chứng số thuê bao đã bị khóa), mặt kính phía trước bên dưới góc phải bị bể.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu xanh đen, số Imel1: 355043870023315, số Imel2: 355043872023313, gắn sim số 0985279032.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, loại bàn phím, màu đen, số Imel1: 356490060206102, số Imel2: 356490060206110, gắn sim 1 số 0352349983, gắn sim 2 số 0327347481 (tại thời điểm nhận vật chứng cả 2 số thuê bao đã bị khóa).

Tuyên trả cho chị Trần Thị Tường Trinh 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, loại màn hình cảm ứng, mặt lưng máy màu bạc, máy bị khóa bảo mật không kiểm tra Imel bên trong được, mặt sau lưng máy có ký hiệu IPHONE S, Designed by Apple in California Assembled in China-Model A1688 FCC ID: BCG-E2946A - IC: 579C-E2946A.

(đặc điểm cụ thể theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 04/5/2023 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang)

Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với số tiền thu lợi bất chính mà có: Bị cáo Dương Thành Đ 6.500.000 đồng và bị cáo Nguyễn Quốc S 600.000 đồng.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Dương Thành Đ, Nguyễn Quốc S, Nguyễn Thanh T, Phạm Văn Q, Hồ Anh H, Tô Đ Vũ, Lê Thị Mỹ T và Nguyễn Quốc Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị Tường T có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn và quyền kháng cáo nêu trên đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Võ Thị T vắng mặt tại phiên toà được tính từ ngày chị nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an huyện;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Chi cục THADS huyện
(khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

